TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

⸎⸎⸎⸎⸎

Logo, company name

Description automatically generated

Đề bài: Phân tích quy luật “Lượng – Chất” của phép biện chứng duy vật và vận dụng trong quá trình học tập của sinh viên hiện nay? (Nhóm 9)

*Giảng viên hướng dẫn: Đồng Thị Tuyền .*

Họ và tên sinh viên

Mã sinh viên

21012080

21012741

21010285

21010625

21010654

21010286

21012321

21012083

21011416

21011880

*Phan Thúy Nga*

*Nguyễn Thành Phát (nhóm phó)*

*Nguyễn Tiến Phát*

*Nguyễn Đại Phát*

*Hoàng Văn Phú*

*Nguyễn Hải Phú (trưởng nhóm)*

*Đinh Trọng Việt Phú*

*Lê Bảo Phúc*

*Ngô Văn Phúc*

*Phan Văn Phúc*

Tên lớp tín chỉ : [F.Triết học Mác - Lê-nin\_1.2(15FS).1\_LT](https://canvas.phenikaa-uni.edu.vn/courses/1325) HÀ NỘI, THÁNG 04/2022.

Mục lục

1. Lời mở đầu………………………………………………………………1.
2. Tìm hiểu chung
3. Quy lượng về chất…..…...………………………..……..………………2.
4. Ý nghĩa của triết học Mác Lê nin………………………………………..4.
5. Đối tượng và chức năng cơ bản của triết học……………………………5.

* Đối tượng của triết học Mác Lênin…………………………………..5.
* Chức năng cơ bản của triết học Mác Lênin………………………….6.

1. Vai trò và liên hệ thực tiễn của triết học trong đời sống………………...7.
2. Lời kết…………………………………………………………………...9.
3. Tài liệu tham khảo………………………………………………….......11.

*Lời mở đầu*

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu:

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, giao lưu văn hoá, chuyển giao khoa học – công nghệ và dân chủ hoá toàn diện đời sống xã hội đương đại hiện nay, đòi hỏi con người cần phải thay đổi mình để hoà nhập, thích nghi với thế giới. Và sinh viên cũng vậy, họ luôn phải trau dồi, tiếp thu thêm nhiều kiến thức mới để hoà mình vào sự phát triển của xã hội. Trong quá trình học tập đầy gian khổ và khó khăn ấy, họ vẫn không ngừng cố gắng để hoàn thiện bản thân. Nhận thức được tầm quan trọng và cấp thiết trong quy luật chuyển hoá từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất trong quá trình học tập của sinh viên, nhóm sẽ nghiên cứu đề tài “ Quy luật lượng chất và sự vận dụng quy luật lượng chất vào quá trình học tập của sinh viên hiện nay”.

2. Mục đích đối tượng nghiên cứu của đề tài:

Mục đích nghiên cứu: Đưa triết học Mác-Lênin vào trong thực tiễn cuộc sống để từ đó làm rõ các khái niệm về quy luật lượng chất và mối quan hệ của chúng. Từ đó chỉ ra các yếu tố liên quan, ảnh hưởng tới sự vận dụng quy luật lượng chất vào quá trình học tập của sinh viên.

Đối tượng nghiên cứu của đề tài: Quy luật lượng chất và sự vận dụng quy luật lượng chất vào quá trình học tập của sinh viên hiện nay.

3. Phạm vi nghiên cứu:

Nắm bắt được vai trò quan trọng của quy luật đó, đề tài đã giới hạn phạm vi nghiên cứu là về đời sống học tập của sinh viên hiện nay. Để từ đó cho thấy sự thống nhất biện chứng giữa hai mặt chất và lượng trong vận dụng vào quá trình học tập của sinh viên.

4. Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng cơ bản là phương pháp quy nạp dựa trên cở sở thống kê, tổng hợp, nghiên cứu, phân tích các tài liệu liên quan tới Triết học Mác- Lênin về quy luật lượng chất và mối quan hệ của chúng làm rõ các khái niệm liên quan.

5. Cuối cùng, nhóm em mong các vị độc giả cùng các bạn đọc và quý thầy cô có thể nhận xét và góp ý để bài được hoàn thiện hơn. Xin cảm ơn !

*Tìm hiểu chung*

1. NHỮNG QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT:

Quy luật là những mối liên hệ mang tính bản chất, tương đối ổn định và được lặp đi lặp lại giữa các mặt, các yếu tố hay các thuộc tính bên trong của một sự vật hoặc giữa các sự vật, hiện tượng với nhau.

Có 3 loại quy luật:

+ Quy luật chuyển hoá từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến những sự thay

đổi về chất và ngược lại (Quy luật lượng - chất).

+ Quy luật thống nhất và đấu tranh các mặt đối lập (Quy luật mâu thuẫn).

+ Quy luật phủ định của phủ định.

2. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA QUY LUẬT LƯỢNG – CHẤT:

2.1. Khái niệm lượng và chất :

Trong triết học, theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chất là phạm trù triết học dùng để chỉ tính quy định khách quan vốn có của sự vật, là sự thống nhất hữu cơ những thuộc tính làm cho sự vật là nó chứ không phải là cái khác. Lượng là phạm trù triết học dùng để chỉ tính quy định vốn có của sự vật về mặt số lượng, quy mô, trình độ, nhịp điệu của sự vận động và phát triển cũng như các thuộc tính của sự vật. Mỗi sự vật, hiện tượng tồn tại ở một thể thống nhất bao gồm phần chất và phần lượng. Trong đó phần chất là phần tương đối ổn định còn phần lượng là phần thường xuyên có sự biến đổi. Sự biến đổi này của lượng sẽ tạo nên sự mâu thuẫn giữa lượng và chất.. Lượng và chất là hai mặt cơ bản của mọi sự vật hiện tượng. Trong bản thân sự vật thì hai mặt này luôn tác động qua lại, ở nột mức độ nào đó, làm cho sự vật phát triển Mọi sự vật trong thế giới vật chất đều vận động và phát triển không ngừng. Việc tích lũy về lượng cũng chính là một trong những cách vận động của sự vật. Vì thế, dù nhanh hay chậm, sớm hay muộn thì việc tích lũy về lượng của sự vật cũng sẽ đến một giới hạn mà ở đó làm cho chất của sự vật thay đổi về căn bản. Về quy luật lượng - chất, Ăngghen nêu: “Trong giới tự nhiên, thì những sự biến đổi về chất - xảy ra một cách xác định chặt chẽ đối với từng trường hợp cá biệt - chỉ có thể có được do thêm vào hay bớt đi một số lượng vật chất hay vận động. Đúng vậy, sự vật, hiện tượng nào cũng đều tồn tại hai mặt: Lượng và Chất. Do đó khi nhận thức, chúng ta cần nhận thức về cả hai mặt lượng và chất để có có cái nhìn phong phú hơn về những sự vật, hiện tượng tồn tại xung quanh chúng ta. Nói một cách ngắn gọn thì nội dung quy luật lượng chất là bất cứ một sự vật, hiện tượng nào cũng đều vận động và phát triển.

2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa lượng và chất:

Mỗi sự vật, hiện tượng là sự thống nhất giữa hai cặp đối lập chất và lượng. Hai mặt đối lập không tách rời nhau mà tác động qua lại biện chứng làm cho sự vận động, biến đổi theo cách thức từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất của sự vật và ngược lại.

2.2.1. Lượng đổi dẫn đến chất đổi:

Khi sự vật đang tồn tại, chất và lượng thống nhất với nhau ở một độ nhất định. Độ là phạm trù triết học dùng để chỉ giới hạn, trong đó sự thay đổi về lượng

của sự vật chưa làm thay đổi căn bản chất của sự vật ấy.

VD: Độ tồn tại của nước nguyên chất ở trạng thái lỏng từ 0°C đến 100°C.

Trong giới hạn của một độ nhất định, lượng thường xuyên biến đổi còn chất

tương đối ổn định. Sự thay đổi về lượng của sự vật có thể làm chất thay đổi ngay lập tức nhưng cũng có thể làm thay đổi dần dần chất cũ. Lượng biến đổi đến một giới hạn nhất định có xu hướng tích luỹ đạt tới điểm nút, nếu có điều kiện sẽ diễn ra bước nhảy làm thay đổi chất của sự vật. Điểm nút là phạm trù triết học dùng để chỉ thời điểm mà tại đó, sự thay đổi về lượng đã làm thay đổi chất của sự vật.

2.2.2. Chất mới ra đời, nó tác động trở lại lượng mới, làm thay đổi kết cấu, quy mô, trình độ nhịp điệu của sự vận động phát triển của sự vật:

Như vậy, bất kì sự vật, hiện tượng nào cũng là sự thống nhất biện chứng giữa hai mặt chất và lượng. Sự thay đổi về lượng tới điểm nút sẽ dẫn đến sự thay đổi về chất thông qua bước nhảy. Chất mới ra đời sẽ tác động trở lại sự thay đổi của lượng mới. Quá trình đó liên tục diễn ra, tạo thành phương thức phổ biến của các quá trình vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội, tư duy.

2.3 Tóm tắt nội dung quy luật:

Mọi sự vật đều là sự thống nhất giữa lượng và chất, sự thay đổi dần dần về lượng trong khuôn khổ của độ tới điểm nút sẽ làm thay đổi chất của sự vật thông qua bước nhảy, chất mới ra đời tác động trở lại sự thay đổi của lượng mới, tạo thành quá trình vận động phát triển liên tục của sự vật.

VD: Trong học tập, qua các kỳ thi (điểm nút) sinh viên sẽ biết được khả năng, kết quả mà mình đã đạt được (bước nhảy) để có thể tiến tới các bước tiếp theo. Các kỳ thi của một môn học (bước nhảy cục bộ) sẽ làm cho sinh viên đạt kết quả cao cho cả học kì, cả năm học (bước nhảy toàn bộ).

2.4 Ý nghĩa phương pháp luận:

Bất kì sự vật, hiện tượng nào cũng có phương diện chất và lượng tồn tại trong tính quy định, tác động và làm chuyển hoá lẫn nhau do đó trong thực tiễn và nhận phải coi trọng cả hai phương diện chất và lượng.

7

Những sự thay đổi về lượng sẽ dẫn đến những sự thay đổi về chất trong điều kiện nhất định và ngược lại do đó cần coi trọng quá trình tích luỹ về lượng để làm thay đổi chất của sự vật đồng thời phát huy tác động của chất mới để thúc đẩy sự thay đổi về lượng của sự vật. Sự thay đổi về lượng chỉ làm thay đổi chất khi lượng được tích luỹ đến giới hạn điểm nút do đó trong thực tiễn cần khắc phục bệnh nôn nóng tả khuynh, bảo thủ trì trệ. Bước nhảy của sự vật, hiện tượng là hết sức đa dạng, phong phú, do vậy cần vận dụng linh hoạt các hình thức của bước nhảy cho phù hợp với điều kiện cụ thể. Đặc biệt trong đời sống xã hội, quá trình phát triển không chỉ phụ thuộc vào điều kiện khách quan, mà còn phụ thuộc vào nhân tố chủ quan của con người. Do đó, cần phải nâng cao tính tích cực chủ động của các chủ thể để thúc đẩy quá trình chuyển hoá từ lượng đến chất một cách hiệu quả nhất.

VD: Khi nghiên cứu về các chất trong hoá vô cơ hay hữu cơ, người ta không chỉ nghiên cứu để xác định các tính chất hoá học cơ bản vốn có của nó mà còn phải nghiên cứu giải thích tính chất đó được tạo ra bởi số lượng các nguyên tố nào với cấu tạo liên kết nào. Nhờ đó có thể tạo ra sự biến đổi của các chất đó trên cơ sở làm thay đổi lượng tương ứng.

II. SỰ VẬN DỤNG QUY LUẬT LƯỢNG CHẤT VÀO QUÁ TRÌNH HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN HIỆN NAY:

1. Sự khác nhau cơ bản giữa việc học ở Trung học Phổ Thông (THPT) và Đại học: Kiến thức là vô ngàn vô tận và việc bước qua một quá trình học tập mới cũng đồng nghĩa với việc tiếp thu kiến thức nhiều hơn và khó khăn hơn. Để lên được bậc Đại học đồng nghĩa với việc thu nạp đủ kiến thức của 12 năm học. Và nếu như ở bậc THPT, việc học được kéo dài xuyên suốt 1 năm với tất cả các môn và kiến thức sẽ được xoay quanh liên tục thì lên Đại học mỗi môn học là hệ thống kiến thức kéo dài trong khoảng 1-2 tháng. Khác với phương pháp học thụ động như THPT, sinh viên Đại học sẽ phải tham gia rất nhiều hoạt động nhóm, thuyết trình, ngoại khoá,.. Không chỉ vậy, các môn học tại bậc Đại học rất đa dạng và mới mẻ, ngoài việc đọc sách giáo trình, sinh viên còn phải tìm thêm nhiều nguồn thông tin từ trong sách báo, tài liệu liên quan. Chính sự thay đổi về khối lượng kiến thức, thời gian và phương pháp học sẽ khiến nhiều tân sinh viên gặp khó khăn trong quá trình thích nghi với môi trường học tập, giáo dục mới. Đây chính là sự thay đổi về lượng dẫn tới sự thay đổi về chất. Sự khác nhau lớn nhất giữa bậc THPT và Đại học có lẽ là nhiệm vụ trong học tập, đối với bậc THPT thì việc lên lớp và hoàn thành các mục tiêu mà giáo viên đề ra chính là nhiệm vụ lớn nhất nhưng đối với sinh viên Đại học, điều họ đang đối mặt không chỉ là những nhiệm vụ đơn thuần trên lớp mà họ còn phải thực hiện các kì thực tập, phải bắt đầu đặt ra mục tiêu cho tương lai của chính bản thân họ. Ngoài ra, khi lên Đại học, ý thức của bản thân là yếu tố quan trọng nhất, không còn sổ liên lạc hay họp phụ huynh, tinh thần tự học sẽ được phát huy rõ rệt. Do đó, nếu muốn thành công thì ngay khi bước chân vào giảng đường họ phải luôn nhắc nhở mình phải chuẩn bị kế hoạch và thực hiện chúng thật nghiêm túc để mang lại những kết quả to lớn.

2. Từng bước tích luỹ kiến thức một cách chính xác, đầy đủ:

Quy luật mối quan hệ giữa chất và lượng chỉ ra cách thức chung nhất của sự vận động và phát triển, một sự thay đổi về chất của sự vật, hiện tượng là kết quả của việc tích luỹ những thay đổi về lượng đến một mức độ nhất định. Và sự vận động và phát triển vừa diễn ra một cách có tuần tự theo sự thay đổi của lượng, vừa có bước nhảy đột phá từ sự biến đổi của chất.Trong quá trình rèn luyện ở trường học, tích luỹ kiến thức là dạng tích luỹ về lượng, sự tích luỹ phát triển dần qua từng năm học, từng học kì, từng bài giảng.

Trong 12 năm ngồi trên ghế nhà trường, mỗi học sinh đều được trang bị những kiến thức cơ bản của các môn học thuộc hai lĩnh vực cơ bản, đó là: Khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Bên cạnh đó, mỗi học sinh lại tự trang bị cho mình những kĩ năng, những hiểu biết riêng về cuộc sống, về tự nhiên, xã hội. Ta thấy rõ rằng là:

- Quá trình tích lũy về lượng - tri thức của mỗi học sinh là một quá trình dài, đòi hỏi nỗ lực không chỉ từ phía gia đình, nhà trường mà còn chính từ sự nỗ lực và khả năng của bản thân người học.

- Quy luật lượng chất thể hiện ở chỗ, mỗi học sinh dần tích lũy cho mình một khối lượng kiến thức nhất định qua từng bài học trên lớp cũng như trong việc giải bài tập ở nhà. Việc tích lũy kiến thức sẽ được đánh giá qua các kì học, trước hết là các kì thi học kì và cuối cấp là kì thi tốt nghiệp.

Với việc tích lũy đủ lượng kiến thức cần thiết sẽ giúp học sinh vượt qua các kì thi và chuyển sang một giai đoạn học mới.

 Trong quá trình học tập, rèn luyện của học sinh thì quá trình học tập tích lũy kiến thức chính là độ, các kì thi chính là điểm nút, việc vượt qua các kì thi chính là bước nhảy làm cho việc tiếp thu tri thức của học sinh bước sang giai đoạn mới, tức là có sự thay đổi về chất. Trong suốt 12 năm học phổ thông, mỗi học sinh đều phải tích lũy đủ khối lượng kiến thức và vượt qua những điểm nút khác nhau, nhưng điểm nút quan trọng nhất, đánh dấu bước nhảy vọt về chất và lượng mà học sinh nào cũng muốn vượt qua đó là kì thi đại học. Vượt qua kì thi tốt nghiệp cấp 3 đã là một điểm nút quan trọng, nhưng vượt qua được kì thi đại học lại còn là điểm nút quan trọng hơn, việc vượt qua điểm nút này chứng tỏ học sinh đã có sự tích lũy đầy đủ về lượng, tạo nên bước nhảy vọt, mở ra một thời kì phát triển mới của lượng và chất, từ học sinh chuyển thành sinh viên.

*Lời Kết*

Chung quy lại, việc hiểu rõ và vận dụng các quy luật lượng chất vào quá trình học tập, nghiên cứu và phát triển của học sinh – sinh viên là rất cần thiết và quan trọng. Chúng không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về mối quan hệ tác động qua lại của hai phạm trù “chất” và “lượng”, mà từ đó ta có thể vận dụng mối quan hệ giữa sự thay đổi về lượng và sự thay đổi về chất để áp dụng vào thực tiên như các ví dụ đã nói trên.

Vậy là một sinh viên cần phải làm gì và làm như thế nào để áp dụng một cách hiệu quả nhất? Sinh viên cần xác định rõ mục tiêu, định hướng đúng đắn trong học tập và làm việc, hiểu rõ và vận dụng tốt các quy luật “khi lượng đổi dẫn đến chất đổi và ngược lại”. Ngoài ra việc thay đổi môi trường từ THPT lên Đại học cũng có nhiều sự khác nhau, để không bị mất phương hướng trong việc học, sinh viên cũng cần phải có tính tự chủ, chủ động thích nghi với môi trường, liên tục phấn đấu và rèn luyện tích cực trong học tập và công việc, không ngừng tích luỹ kinh nghiệm để có thể thành công hơn trong tương lai. Ngoài ra, “lượng” không chỉ là những kiến thức mà sinh viên học trên ghế nhà trường, mà đó còn là những kỹ năng cần thiết như “kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, đàm phán,…” và khả năng linh hoạt hoà nhập với môi trường khác nhau. Vì thế, trong quá trình học tập, sinh viên cũng cần phải hài hoà, phối hợp giữa kiến thức và kĩ năng để có thể tăng những tích luỹ về “lượng” mà các nhà tuyển dụng đang tìm kiếm. Bởi vậy, ta lại càng thấy rõ hơn được tầm quan trọng và sự tác động qua lại của quy luật “lượng” – “chất”, từ đó sinh viên sẽ chủ động hơn trong việc trang bị cho mình những chuyên môn kiến thức và kĩ năng cần thiết và đó cũng là tiền đề, bước chân đầu tiên để phát triển sự nghiệp sau này.

*Tài liệu tham khảo:*

1. Vận dụng quy luật Lượng – Chất trong học tập và nghiên cứu của sinh viên

đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa của Thạc sĩ Hoàng Thị

Thảo.

2. Vận dụng quy luật Lượng – Chất trong học tập và nghiên cứu của sinh viên

đại học Bách khoa Hà Nội của đại học Bách khoa Hà Nội.

3. https://www.studocu.com/vn/document/dai-hoc-ton-duc-thang/triet-hoc/quy-luat-luong-chat-va-su-van-dung-quy-luat-luong-chat-vao-qua-trinh-hoc-tap-cua-sinh-vien-hien-nay

4. https://luatminhkhue.vn/phep-bien-chung-%E2%80%93-phan-tich-quy-luat-luong-va-chat-su-van-dung-quy-luat-vao-trong-qua-trinh-hoc-tap-va-ren-luyen-cua-hoc-sinh-sinh-vien.aspx?fbclid=IwAR0v4\_XEc82-NmS1fug2lWA-KhdarDvu9pPah7RR\_DpUfRVhJufa3SHal1Q

Bảng danh sách các thành viên trong nhóm và nhiệm vụ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Nhiệm vụ |
| 86 | Nguyễn Hải Phú  (Nhóm trưởng) | Làm word |
| 84 | Nguyễn Đại Phát | Tìm nội dung |
| 81 | Phan Thúy Nga | Tìm nội dung |
| 82 | Nguyễn Thành Phát (Nhóm phó) | Tìm nội dung |
| 83 | Nguyễn Tiến Phát | Tìm nội dung |
| 85 | Hoàng Văn Phú | Tìm nội dung |
| 87 | Đinh Trọng Việt Phú | Tìm nội dung |
| 88 | Lê Bảo Phúc | Tìm nội dung |
| 89 | Ngô Văn Phúc | Tìm nội dung |
| 90 | Phan Văn Phúc | Tìm nội dung |